TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:36/2018/HNGĐ-ST
Ngày 18/9/2018
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Ánh

Ông Mai Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Trang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Bạch Nga - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28/8-18/9/2018, tại Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 108/2018/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018, về tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ngọc D, sinh năm 1984.
- Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Ấp MT, xã PD, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

(Chị D có mặt tại phiên tòa, anh Đ vắng mặt tại phiên tòa không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đ được hai bên cha mẹ tổ chức đám cưới vào năm 2008, sau đó đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Điền và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 15/9/2008. Lúc đầu chung sống hạnh phúc thời gian sau xảy ra mâu thuẫn thường xuyên cải vã về chuyện tiền bạc. Anh Đ không có trách nhiệm với vợ con anh Đ không cùng chị tích góp để lo cho con, anh Đ đi

làm nhưng không đưa tiền lo cho con, mỗi lần chị nói thì anh Đ chửi chị mâu thuẫn ngày càng nhiều, sau đó chị bỏ nhà đi Thành phố làm và sinh sống gần 09 tháng mông anh Đ thay đổi nhưng anh Đ vẫn không thay đổi nhận thấy hạnh phúc hôn nhân không đạt được nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Tấn Đ.

- Về quan hệ nuôi con: Vợ chồng 01 con chung tên Nguyễn Lệ Ngọc K, sinh ngày 08/3/2009. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con không yêu cầu anh Đạt cấp dưỡng.

- Về quan hệ tài sản: không có.

- Về quan hệ nợ: không có.

Bị đơn anh Nguyễn Tấn Đ vắng mặt không lý do cũng không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án để trình bày ý kiến của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, anh Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Đ.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị D nộp đơn yêu cầu được ly hôn với anh Đ, về con chung có 01 con chung tên Nguyễn Lệ Ngọc K, sinh ngày 08/3/2009, hiện tại con đang sống với chị khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng; Về tài sản chung, về nợ chung không có. Theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ kiện thuộc thẩm quyền của giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh Đ được hai bên cha mẹ tổ chức đám cưới vào năm 2008, sau đó đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Điền và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 15/9/2008. Lúc đầu chung sống hạnh phúc thời gian sau xảy ra mâu thuẫn thường xuyên cải vã về chuyện tiền bạc. Anh Đ không có trách nhiệm với vợ con anh Đ không cùng chị tích góp để lo cho con, anh Đ đi làm nhưng không đưa tiền lo cho con, mỗi lần chị nói thì anh Đ chửi chị mâu thuẫn ngày càng nhiều, sau đó chị bỏ nhà đi Thành phố làm và sinh sống gần 09 tháng mong anh Đ thay đổi nhưng anh Đ vẫn không thay đổi nhận thấy hạnh phúc hôn nhân không đạt được nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Tấn Đ . Còn đối với anh Đ mặt dù Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý cũng như triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Đ đều vắng mặt không có lý do, anh Đ cũng không có ý kiến và động thái nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị D .

Theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định, " *Tòa án chỉ xem xét cho ly hôn khi có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được*" căn cứ vào lời trình bày của chị D tại các biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, chị đều cho rằng anh Đ không có trách nhiệm với vợ con, mỗi lần chị nói thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cải vã thường xuyên về chuyện tiền bạc, chị cũng cho anh Đ cơ hội để sửa đổi nhưng anh Đ vẫn không thay đổi. Cho nên Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Trần Thị Ngọc D với anh Nguyễn Tấn Đ .

[4] Về quan hện nuôi con: Vợ chồng 01 con chung tên Nguyễn Lệ Ngọc K , sinh ngày 08/3/2009. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của chị D và phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Anh Nguyễn Tấn Đ được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

[3] Về quan hệ tài sản: Không có.

[4] Về quan hệ nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Chị Diễm nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 53, 56, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Ngọc D , cho chị Diễm được ly hôn với anh Nguyễn Tấn Đ .

Về quan hệ nuôi con: Giao cháu Nguyễn Lệ Ngọc K , sinh ngày 08/3/2009 cho chị Trần Thị Ngọc Diễm nuôi dưỡng, chị Diễm không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Tấn Đ được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về quan hệ tài sản: Không có

Về quan hệ nợ chung: Không có;

- Về án phí:

Chị Trần Thị Ngọc D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0002914 ngày 09/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Chị D đã nộp xong.

Chị D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Nguyễn Tấn Đ được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Huyện;
- THADS Huyện;
- UBND xã;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên đóng dấu)

Lê Văn Ngọc